



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Ngày 28 tháng 4 năm 2022

TT	Nội dung chương trình	Thời gian	Người thực hiện
1	Đón tiếp cổ đông và phát tài liệu	07h30 - 08h30	Ban tổ chức
2	- Báo cáo của Ban tổ chức về tình hình cổ đông tham dự đại hội. - Khai mạc và giới thiệu đại biểu	08h30 - 08h40	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu Ban chủ tọa Đại hội - Giới thiệu Ban Thư ký đại hội (<i>Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội</i>) - Giới thiệu đề cử Ban kiểm phiếu (<i>Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội</i>)	08h40 - 08h50	Ban tổ chức
4	- Thông qua nội dung chương trình làm việc của Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	08h50 - 09h05	Ban Chủ tọa
5	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022	09h05 - 09h20	GĐ Cty
6	- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty kiểm toán độc lập - Báo cáo hoạt động của BKS công ty năm 2021; chương trình hoạt động năm 2022	09h20 - 09h30	BKS
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2021; chương trình hoạt động năm 2022	09h30 - 09h40	HĐQT
8	Các tờ trình của HĐQT, BKS 8.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 8.2. Nhân sự, lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022 8.3. Các nội dung đề nghị ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT 8.4. Danh sách công ty để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (BKS)	09h40 - 09h55	HĐQT
			BKS
9	Đại hội thảo luận thông qua các báo cáo và Chủ tọa đại hội giải đáp các ý kiến của cổ đông	09h55 - 10h30	Ban Chủ tọa
10	Biểu quyết thông qua các nội dung	10h30 - 10h40	Ban Chủ tọa Ban kiểm phiếu
11	Giải lao	10h40 - 11h00	
12	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung	11h00 - 11h15	Ban kiểm phiếu
13	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h15 - 11h25	Ban Chủ tọa Ban thư ký
14	Bế mạc đại hội	11h25 - 11h30	Chủ tọa

Thời gian trên là dự kiến của BTC; Đại hội sẽ tiến hành phù hợp với các nội dung đề ra dưới sự điều hành của Chủ tọa



Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP thủy điện Nậm Mu;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty CP thủy điện Nậm Mu được thực hiện theo Quy chế sau đây:

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự Đại hội và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 30/3/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam .
2. Quyền của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội.
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu



biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

e. Cổ đông, người được ủy quyền đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ngày 06/4/2022 và đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

b. Trang phục lịch sự.

c. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

d. Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường trong Đại hội.

g. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

h. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Giám đốc công ty quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách như Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự đại hội Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội.

d. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Ban tổ chức Đại hội có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay;

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.

3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản. Chủ tọa có thể chỉ định một số người là thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc lên bàn Chủ tọa để phối hợp điều khiển đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả Cổ đông dự Đại hội;

b) Có người dự đại hội có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền ngắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, hoặc ý kiến trùng lặp.

7. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Ban Thư ký đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đại hội chỉ định. Ban Thư ký có trách nhiệm lập Biên bản đại hội, trình bày dự thảo Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

7462
TY
IẢN
DIỆN
MU
T. HÀ GI

Chương III.

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội ngày 30/3/2022 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết như quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Quyết định của Đại hội về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội thực hiện biểu quyết để **tán thành, không tán thành** hoặc có **ý kiến khác** đối với những nội dung phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết phải có dấu treo của Công ty CP thủy điện Nậm Mu do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội thông qua bằng Phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết được dùng để biểu quyết các nội dung biểu quyết của Đại hội;
 - Các nội dung biểu quyết theo **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu.
2. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đưa ra duy nhất một phương án như **tán thành** hoặc **không tán thành** hoặc có **ý kiến khác** đối với từng nội dung cần lấy ý kiến và được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận và cho vào hòm phiếu.
3. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:
 - a. **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**
 - Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu treo của CTCP thủy điện Nậm Mu;
 - Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
 - b. **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**
 - Là Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức đại hội phát ra;
 - Phiếu biểu quyết không đóng dấu treo của CTCP thủy điện Nậm Mu;

- Phiếu biểu quyết bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết không biểu quyết nội dung nào hoặc biểu quyết ý kiến khác nhau cho một nội dung.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội khi phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tọa (qua thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi Đoàn chủ tọa nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa Đại hội có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.

2. Biên bản đại hội phải được công bố trước đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc đại hội;

3. Biên bản đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố tại website của công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc đại hội.

5. Biên bản đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của đại hội phải được đọc tại đại hội để các Cổ đông thông qua, và công bố trên website của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm 3 Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Trần Thế Quang

C.T.C.P
★
Đ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021.

Năm 2021 công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mu hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quyết định, Nghị quyết, Quy chế của Hội đồng quản trị và Pháp luật hiện hành.

Công ty thực hiện đầy đủ việc báo cáo định kỳ, đột xuất các nội dung hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nội dung hoạt động theo định hướng chung của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cụ thể kết quả thực hiện như sau:

1. Thực hiện sản xuất kinh doanh.

Năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An.
- Tiến hành các công việc tái cấu trúc công ty theo chủ trương của Tổng công ty Sông Đà và Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- Nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B. Chuẩn bị triển khai xây dựng đập phụ thủy điện Nậm An.

1.1. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Giá trị SXKD | : 182,5 tỷ đồng đạt 103% KH, |
| - Doanh thu | : 165,9 tỷ đồng đạt 103% KH |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 64,2 tỷ đồng đạt 102% KH |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 51,0 tỷ đồng đạt 101% KH |
| - Nộp ngân sách | : 46,1 tỷ đồng đạt 111% KH |

1.2. Tóm tắt kết quả tài chính chủ yếu Công ty CPTĐ Nậm Mu:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| - Doanh thu | : 165,9 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 51,0 tỷ đồng |
| - Tổng tài sản cuối kỳ | : 334,1 tỷ đồng, trong đó: |
| • Tài sản ngắn hạn | : 26,8 tỷ đồng |
| • Tài sản dài hạn | : 307,3 tỷ đồng |
| - Tổng nguồn vốn | : 334,1 tỷ đồng, trong đó: |
| • Nợ phải trả | : 26,9 tỷ đồng, trong đó: |
| ○ Nợ ngắn hạn | : 26,9 tỷ đồng |
| ○ Nợ dài hạn | : 0 tỷ đồng |
| • Vốn chủ sở hữu | : 307,2 tỷ đồng |

Kết quả thực hiện tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội, hoàn thành ngày 21/02/2022.

2. Công tác phát điện kinh doanh nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An.

Năm 2021 tổng sản lượng phát điện các nhà máy đạt: 152,5 tr.kWh đạt 105% KH. Doanh thu phát điện đạt: 165,8 tỷ đồng đạt 104% KH. Chi tiết phát điện các nhà máy:

- Thủy điện Nậm Mu : Sản lượng đạt 74,5 triệu kwh, doanh thu đạt : 75,4 tỷ đồng
- Thủy điện Nậm Ngần: Sản lượng đạt 56,5 triệu kwh, doanh thu đạt : 65,5 tỷ đồng
- Thủy điện Nậm An : Sản lượng đạt 21,5 triệu kwh, doanh thu đạt : 24,9 tỷ đồng

Các nhà máy đã thực hiện nghiêm túc công tác bảo dưỡng định kỳ các hạng mục xây dựng và thiết bị máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị.

Công ty đã lập và thực hiện phương án phát điện tối ưu các nhà máy để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Trong các giờ dừng máy (giờ thấp điểm và các Ngày chủ nhật) tiến hành bảo dưỡng các hạng mục xây dựng và thiết bị. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và nhân lực cho các nhà máy phát điện.

3. Công tác tái cấu trúc Công ty.

Thực hiện chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty Sông Đà và Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, Ban giám đốc công ty đã tiến hành cơ cấu lại phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo trong công ty phụ trách từng công việc của phương án tái cấu trúc bao gồm các công việc sau:

- Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện.
- Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện.

Đến nay kết quả thực hiện các công việc tái cấu trúc như sau:

- Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện:* Công tác sản xuất kinh doanh điện được duy trì ổn định và phát điện theo kế hoạch đề ra.
- Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện:* Vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện của Công ty bao gồm: Đầu tư 30,6 tỷ đồng góp vốn điều lệ vào công ty CP Sông Đà Tây Đô. Kết quả thực hiện như sau:

Công ty CP Sông Đà Tây Đô đã nhận bàn giao các tài sản để gán trừ công nợ bao gồm: Khu đất tại phố Lạc Chính - Trúc Bạch - Ba Đình - Hà Nội và năm (5) lô biệt thự tại khu nhà ở An Đông, Phường An Đông, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Công ty CP Sông Đà Tây Đô đã bán đấu giá được hai (2) lô biệt thự tại Huế với giá trị 7,86 tỷ đồng và Khu đất tại phố Lạc Chính - Trúc Bạch - Ba Đình - Hà Nội với giá trị 18,4 tỷ đồng.

Hiện nay Công ty CP Sông Đà Tây Đô đang tiến hành các thủ tục bán đấu giá 03 Lô E10, E12, E14 khu nhà ở An Đông, phường An Đông, TP.Huế với giá trị thu hồi gán trừ công nợ 12,18 tỷ đồng.

Sau khi Công ty CP Sông Đà Tây Đô hoàn thành bán đấu giá các tài sản, Công ty CP thủy điện Nậm Mu sẽ thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô, thu hồi vốn đầu tư cho Công ty CPTĐ Nậm Mu theo phương án được Hội đồng quản trị quyết định theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

4. Công tác đầu tư các dự án.

Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo cơ hội đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B. Hiện nay Công ty đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư Dự án và làm việc với các cơ

quan ban ngành về thủ tục đầu tư Dự án, sau khi được các cơ quan Ban ngành và UBND tỉnh Lào Cai đồng ý về chủ trương đầu tư, Công ty sẽ triển khai nghiên cứu khả thi dự án; khi có kết quả nghiên cứu, tính toán sẽ báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

5. Công tác trả cổ tức năm 2020.

Công ty đã trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: Cổ tức đợt 1 tỷ lệ 10% trả ngày 25/6/2021, đợt 2 tỷ lệ 5% trả ngày 29/9/2021 và đợt 3 tỷ lệ 7% trả ngày 06/12/2021.

6. Công tác đoàn thể và đời sống của CBCNV Công ty.

Năm 2021 các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Nữ công trong Công ty đã hoạt động sôi nổi và có hiệu quả, phát huy tốt vai trò thúc đẩy thi đua sản xuất của các Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An và các đơn vị liên quan; các phong trào thể thao, văn hóa văn nghệ, chăm lo đời sống cho CBCNV.

Công ty đã tạo mối quan hệ tốt với địa phương và các đơn vị trên địa bàn hoạt động, tạo cuộc sống tập thể lành mạnh cho toàn thể CBCNV. Năm 2021 không để xảy ra tệ nạn xã hội trong Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

a. Thuận lợi

- Tập thể CBCNV từ Lãnh đạo đến CBCNV trong toàn Công ty là tập thể đoàn kết, có trình độ chuyên môn phù hợp, yêu nghề và có tâm huyết gắn bó với Công ty là điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển ổn định và bền vững.

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ chỉ đạo, giúp đỡ của Công ty CP Sông Đà 9 và tỉnh Hà Giang. Đặc biệt là các cơ quan ban ngành địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.

- Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, CBCNV trong Công ty có đủ việc làm và đảm bảo thu nhập ổn định.

b. Khó khăn

- Thiết bị của các nhà máy thủy điện đã vận hành lâu năm nên cần kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

- Đường vận hành các Nhà máy Nậm An & Nậm Ngần lên hệ thống công trình đầu mối do mưa lũ bị sạt lở nhiều, nên việc đi lại vận hành và kiểm tra gặp khó khăn.

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công nhân vận hành nhà máy thủy điện cần phải đào tạo, nâng cao để hiểu biết tổng thể về hệ thống công trình và chủ động xử lý tốt các tình huống bất thường gây mất an toàn xảy ra.

- Dịch bệnh Covid - 19 trên thế giới và tại Việt Nam diễn biến rất khó lường, có thể ảnh hưởng đến công tác SXKD và các công tác khác của Công ty.

- Công tác bán đấu giá các tài sản đã thu hồi tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô còn chậm, do đó việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây gặp nhiều khó khăn.

c. Nhiệm vụ trọng tâm

Trước các thuận lợi và khó khăn trên Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 là:

- Sản xuất kinh doanh điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An
- Thực hiện trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu theo kế hoạch.

1746
GTY
PHÂN
DIỆN
1 MU
3 - T.HÀ

- Triển khai nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B và mở rộng sản xuất - xây dựng đập phụ thủy điện Nậm An.

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

- Tổng giá trị SXKD	: 176,0 tỷ đồng
- Doanh thu	: 160,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 65,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 52,5 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	: 43,7 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản	: 39,8 tỷ đồng
- Mức cổ tức dự kiến	: 20 %

2. Công tác tài chính

- Thu vốn phát điện và thu hồi các công nợ phải thu khác.
- Chuẩn bị phương án tài chính đầu tư các dự án của Công ty.
- Thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.

3. Công tác tái cấu trúc

a. *Duy trì công tác kinh doanh điện*: Thực hiện sản xuất kinh doanh điện nhà máy Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An theo kế hoạch.

b. *Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện*: Tiến hành thoái các nguồn vốn đầu tư này theo kế hoạch như sau:

Vốn đầu tư góp vốn điều lệ tại công ty CP Sông Đà Tây Đô (30,6 tỷ đồng): Chỉ đạo Công ty CP Sông Đà Tây Đô hoàn thành bán đấu giá các tài sản còn lại. Công ty sẽ thoái vốn đầu tư vào Công ty CP Sông Đà Tây Đô theo phương án do Hội đồng quản trị quyết định cụ thể theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế của đơn vị.

4. Công tác đầu tư

Triển khai làm việc với cơ quan ban ngành để xin chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B và nghiên cứu khả thi dự án.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2022.

1. Công tác nhân sự

Sắp xếp nhân sự phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty. Giao đúng người, đúng việc, phù hợp từng điều kiện cụ thể của Công ty. Tổ chức tự đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV trong toàn công ty đặc biệt là đội ngũ quản lý, trưởng ca và công nhân vận hành các nhà máy điện.

2. Công tác sản xuất điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An

Giữ quan hệ tốt với các cơ quan quản lý liên quan để nâng cao hiệu quả phát điện, nhất là vào mùa khô. Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, thí nghiệm, hiệu chỉnh các hạng mục xây dựng và các thiết bị các nhà máy theo quy định. Bảo đảm đủ nhân lực, vật tư thiết bị dự phòng cho sản xuất điện các nhà máy.

3. Công tác tài chính

Chú trọng công tác thu vốn phát điện, thu hồi công nợ phải thu khác.

Lập phương án trả cổ tức năm 2021 bằng tiền trình Đại hội cổ đông phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Công tác tái cấu trúc

c. *Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện*: Công tác sản xuất kinh doanh điện được duy trì ổn định và phát điện đạt kế hoạch đề ra.

b. *Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện*:

Vốn đầu tư góp vốn điều lệ tại công ty CP Sông Đà Tây Đô (30,6 tỷ đồng):

Chỉ đạo thông qua người đại diện phần vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô bán đấu giá các tài sản đã thu hồi.

Công ty sẽ thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô theo phương án do Hội đồng quản trị quyết định cụ thể theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế của Công ty trong năm 2022.

5. Công tác đầu tư

Triển khai làm việc với cơ quan ban ngành để xin chủ trương đầu tư dự án và nghiên cứu khả thi dự án thủy điện Nậm Khánh B.

6. Các công tác khác

Tăng cường hoạt động của các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Nữ công trong Công ty làm vai trò thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tạo mối quan hệ tốt với địa phương và các đơn vị trên địa bàn hoạt động, tăng cường giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao tạo cuộc sống lành mạnh cho toàn thể CBCNV.

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung do Hội đồng quản trị trình để Công ty triển khai thực hiện, cụ thể các nội dung trình duyệt:

- Kết quả SXKD năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021
- Kế hoạch SXKD năm 2021 và kế hoạch tài chính 2022
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021
- Nhân sự, lương, thù lao của HĐQT, BKS, TK năm 2021 và kế hoạch năm 2022
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
- Các nội dung đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Rất mong nhận được những ý kiến chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu HĐQT, TCHC

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Bùi Trọng Cẩn

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NẠM MŨ**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ HTKH 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	176.500.000	182.567.618	103%	176.000.000	
II	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	176.500.000	182.567.618	103%	176.000.000	
1	Doanh thu	10 ³ đ	160.500.000	165.983.895	103%	160.100.000	
-	Doanh thu từ bán điện	10 ³ đ	160.000.000	165.837.231	104%	160.000.000	
-	Thu nhập khác + doanh thu HĐTC	10 ³ đ	500.000	146.664		100.000	
2	Thuế GTGT đầu ra (VAT)	10 ³ đ	16.000.000	16.598.390	104%	15.900.000	
III	Thu tiền về tài khoản	10 ³ đ	175.929.547	201.348.790	114%	173.080.000	
IV	Lợi nhuận	10 ³ đ					
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	63.000.000	64.185.453	102%	65.700.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	50.400.000	51.101.995	101%	52.560.000	
3	Tỷ suất lợi nhuận						
-	Lợi nhuận/Doanh thu (LN cận biên)	%	39,3%	38,7%		41,0%	
-	Lợi nhuận sau thuế /Vốn ĐL	%	24,0%	24,3%		25,0%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	16,4%	16,6%		16,7%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%				15,3%	
-	Lợi nhuận/Nguyên giá TSCĐ	%	7,0%	7,1%		7,2%	
V	Các khoản phải nộp Nhà nước	10 ³ đ					
1	Các khoản phải nộp Ngân sách	10 ³ đ	41.483.747	46.036.252	111%	43.700.000	
-	Thuế GTGT phải nộp	10 ³ đ	12.588.800	15.293.177		13.749.873	
-	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10 ³ đ	12.600.000	13.083.458	104%	13.140.000	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ³ đ	867.000	530.138		920.000	
-	Thuế tài nguyên	10 ³ đ	13.517.190	14.334.318		13.500.000	
-	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	10 ³ đ	1.605.357	1.753.537		1.837.127	
-	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	10 ³ đ	302.400	1.038.624		550.000	
-	Thuế môn bài	10 ³ đ	3.000	3.000		3.000	
2	Các khoản phải nộp khác	10 ³ đ	2.188.145	2.043.586	93%	2.188.145	
-	BHXH	10 ³ đ	1.752.938	1.638.654		1.750.000	
-	BHYT	10 ³ đ	303.254	291.403		303.000	
-	BHTN	10 ³ đ	131.953	113.529		130.000	
VI	Tiền lương và thu nhập	10 ³ đ					
1	CBCNV đến cuối kỳ báo cáo	Người	140	140		140	
2	CBCNV bình quân quý B/c	Người	140	140		140	
3	Tổng quỹ lương phải trả	10 ³ đ	18.856.830	19.038.930	101%	19.206.930	
4	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	11.224	11.333		11.433	
VII	TSCĐ và khấu hao TSCĐ	10 ³ đ					
1	Ng.giá TSCĐ b/q cần tính kh.hao	10 ³ đ	720.805.403	720.805.403		731.882.326	
2	Số tiền khấu hao	10 ³ đ	38.845.832	38.832.938	100%	39.798.399	
	Tài sản thuộc NV TCT góp	10 ³ đ					
	T/sản thuộc NVgóp của các cổ đông	10 ³ đ					
	T/sản thuộc NV tín dụng & khác	10 ³ đ	38.845.832	38.832.938		39.798.399	
3	Tỷ lệ khấu hao	%	5,4%	5,4%		5,4%	
	Tài sản thuộc NV TCT góp	10 ³ đ					
	T/sản thuộc NVgóp của các cổ đông	10 ³ đ					
	T/sản thuộc NV tín dụng & khác	%	5,4%	5,4%		5,4%	
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ³ đ	720.805.403	720.805.403		720.805.403	
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ³ đ	720.805.403	720.805.403		742.959.249	
6	Giá trị còn lại TSCĐ đến cuối kỳ	10 ³ đ	275.618.219	275.631.113	100%	257.986.560	
VIII	Vay và trả nợ vay trung, dài hạn	10 ³ đ					

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ HTKH 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Nợ vay trung, dài hạn đầu kỳ	10 ³ đ	14.949.021	14.949.021	100%		
	- Ngân hàng Bảo Việt	10 ³ đ	7.766.552	7.766.552			
	- Ngân hàng Công thương	10 ³ đ	7.182.469	7.182.469			
	Dư đầu kỳ	10 ³ đ	7.182.469	7.182.469			
2	Trả nợ vay dài hạn (nợ ngân hàng)	10 ³ đ	15.728.537	15.400.452			
	- Trả gốc	10 ³ đ	14.949.021	14.949.021			
	- Trả lãi	10 ³ đ	779.516	451.431			
3	Nợ vay trung, dài hạn cuối kỳ	10 ³ đ	-	-			
IX	Vay và trả nợ vay ngắn hạn	10³đ					
1	Nợ vay ngắn hạn đầu kỳ	10 ³ đ	11.761.032	34.870.401			
	- Ngân hàng Công thương	10 ³ đ	11.761.032	34.870.401			
	Dư đầu kỳ	10 ³ đ		11.761.032			
	Tăng trong kỳ	10 ³ đ	11.761.032	23.109.369			
2	Trả nợ vay ngắn hạn(Ngân hàng)	10 ³ đ	12.214.032	35.433.084		5.750.000	
	- Trả gốc	10 ³ đ	11.761.032	34.870.401		5.000.000	
	- Trả lãi	10 ³ đ	453.000	562.683		750.000	
3	Nợ vay ngắn hạn cuối kỳ	10 ³ đ	-	-		5.000.000	
	- Nợ Ngân hàng	10 ³ đ	-	-		5.000.000	
XI	Vốn kinh doanh đến cuối kỳ	10³đ	307.038.367	306.997.992		314.270.052	
1	Vốn chủ sở hữu	10³đ	307.038.367	306.997.992		309.270.052	
a	Vốn điều lệ	10 ³ đ	209.999.004	209.999.004		209.999.004	
	- Vốn góp của Cty Sông Đà 9	10 ³ đ	107.100.000	107.100.000		107.100.000	
	- Vốn của các cổ đông khác	10 ³ đ	102.899.000	102.899.000		102.899.000	
b	Thặng dư vốn	10 ³ đ	(468.780)	(468.780)		(468.780)	
c	Các quỹ	10 ³ đ	44.315.288	44.135.289		44.135.289	
d	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ³ đ	53.160.177	53.299.801	100%	55.571.861	
e	Nguồn vốn đầu tư XD CB	10 ³ đ	32.678	32.678		32.678	
2	Nguồn vốn vay	10³đ	-	-		5.000.000	
	- Vay ngắn hạn	10 ³ đ	-	-		5.000.000	
	- Vay trung, dài hạn	10 ³ đ	-	-		-	
XIII	Đầu tư	10³đ	45.000.000	300.000		18.000.000	
1	Đập phụ TĐ Nậm An	10 ³ đ	15.000.000	200.000		15.000.000	
2	Đầu tư TĐ Nậm Khánh B	10 ³ đ	30.000.000	100.000		3.000.000	
XIV	Cổ tức	%	20	22	110%	20	

Phòng KHKH

Nguyễn Huy Toàn

Kế toán trưởng

Trần Xuân Du

Hà Giang, ngày 28 tháng 04 năm 2022



Giám đốc

Bùi Trọng Cần

Số: 2.0091/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU**



Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

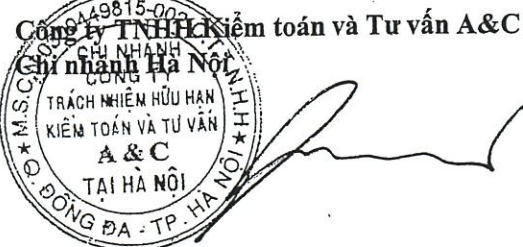
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Lê Trọng Toàn – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.881.365.908	17.182.162.153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.835.638.744	3.653.357.903
1. Tiền	111		8.835.638.744	3.653.357.903
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.948.434.954	13.363.021.583
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.189.684.634	12.929.547.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		621.094.841	157.169.841
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	137.655.479	276.304.374
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		44.246.000	52.652.667
1. Hàng tồn kho	141		44.246.000	52.652.667
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		53.046.210	113.130.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		53.046.210	113.130.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200		307.272.289.305	346.336.238.558
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		275.631.113.712	314.464.051.058
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.5	275.631.113.712	314.464.051.058
<i>Nguyên giá</i>		222		720.805.404.296	720.805.404.296
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(445.174.290.584)	(406.341.353.238)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227		-	-
<i>Nguyên giá</i>		228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		-	-
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		90.909.091	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		90.909.091	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		30.600.000.000	30.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		251	V.2	30.600.000.000	30.600.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		950.266.502	1.272.187.500
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		950.266.502	1.272.187.500
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		334.153.655.213	363.518.400.711

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)



NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ		300		26.975.666.138	56.743.653.856
I. Nợ ngắn hạn		310		26.975.666.138	56.743.653.856
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.6	9.023.486.305	12.849.433.968
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.7	9.892.548.395	10.034.091.139
4. Phải trả người lao động		314		4.383.328.459	3.559.892.158
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.8	2.008.695.151	2.603.021.639
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.9	-	26.710.053.312
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.10	1.667.607.828	987.161.640
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)



NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		307.177.989.075	306.774.746.855
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.11	307.177.989.075	306.774.746.855
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		209.999.000.000	209.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		209.999.000.000	209.999.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		(468.780.000)	(468.780.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		44.315.289.385	40.378.687.845
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		53.299.801.024	56.833.160.344
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		2.197.805.616	56.833.160.344
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		51.101.995.408	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		32.678.666	32.678.666
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		334.153.655.213	363.518.400.711

Người lập biểu

Trần Xuân Du

Kế toán trưởng

Trần Xuân Du

Lập, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Giám đốc

Bùi Trọng Cẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU

Địa chỉ: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	165.837.230.817	170.557.137.720
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		165.837.230.817	170.557.137.720
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	92.833.835.675	99.552.912.824
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.003.395.142	71.004.224.896
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.341.204	25.032.208
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.014.115.808	4.999.941.184
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.014.115.808	4.999.941.184
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.109.225.004	8.336.868.269
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		64.907.395.534	57.692.447.651
11. Thu nhập khác	31	VI.6	117.233.840	7.332.199.014
12. Chi phí khác	32	VI.7	839.175.888	309.518.231
13. Lợi nhuận khác	40		(721.942.048)	7.022.680.783
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.185.453.486	64.715.128.434
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	13.083.458.078	8.477.963.583
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.101.995.408	56.237.164.851
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu



Trần Xuân Du

Kế toán trưởng


Trần Xuân Du

Lập, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Giám đốc


Bùi Trọng Căn

102-C
NH
Y
HAI
TƯ V
C
NỘI
TP. H

Số: 01/HJS-BKS

Hà Giang, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông công ty

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hòa XHCNVN thông qua ngày 26/11/2014.
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
 - Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát trong năm 2021 như sau:

I. Phạm vi kiểm soát:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.
3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và tính minh bạch của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Năm 2021, BKS đã tiến hành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của công ty. Cụ thể:

- BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, văn bản quyết định của Giám đốc.
- Tham gia đủ 04 buổi họp của HĐQT Công ty, Tại các buổi họp HĐQT BKS đã có tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty.

- Ban kiểm soát tổ chức họp 03 buổi với các nội dung chủ yếu: Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS; Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD; Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty.
- Hàng quý thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Trong năm hoạt động của BKS tập trung kiểm tra hàng quý và kiểm soát các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.
- Trong năm BKS không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.1 Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	306.7	307.1	100%
2	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	176,5	182.6	103%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	160,5	165.9	103%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	63,0	64,1	102%
5	Cổ tức	%	20	22	110%
6	Thu nhập bình quân của CBCNV	(Trđ/người/tháng)	11.2	11.3	101%

- Công ty đã đạt và vượt được kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và cổ tức so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống người lao động được đảm bảo.

1.2 Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, công tác lập luận chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời.
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C và đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021.
- BKS đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2021 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành.

So sánh các chỉ tiêu 2021 với năm 2020

TT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,99	0,30
2	Khả năng thanh toán ngay((Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn))	Lần	0,99	0,30
3	Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	0,09	0,18
4	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	38,7	38,0
5	Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ (ROE)	%	16,6	18,0
6	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	15,3	15,4

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc:

BKS nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2021 đã hoàn thành trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức 04 buổi họp. Các cuộc họp của HĐQT được chuẩn bị và diễn ra đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Các cuộc họp có nội dung chủ yếu: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý trước các mặt làm được, chưa làm được, tồn tại cần khắc phục, kế hoạch SXKD quý sau và thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: Các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kế hoạch tài chính đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát

với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Công ty chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản nợ của Công ty được trả đúng hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ hợp lý.

IV. Kết luận và kiến nghị

- Đề nghị Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022: Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.
- Tiếp tục duy trì và phát huy nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD; đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, trả nợ ngân hàng, trả cổ tức cho các cổ đông, trả lương và thu nhập cho CBCNV và thực hiện nghĩa vụ chính sách đối với Nhà nước được kịp thời.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, TCHC
- Kiểm soát viên
- Lưu BKS



Trần Ngọc Anh

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NẠM MU
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

I. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Nậm Mu gồm 5 (năm) thành viên sau:

- Ông : Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT
- Ông : Bùi Trọng Cần - Ủy viên HĐQT
- Ông : Nguyễn Viết Kỳ - Ủy viên HĐQT
- Ông : Nguyễn Đức Lương - Ủy viên HĐQT
- Bà : Trần Thị Len - Ủy viên HĐQT

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Trong năm qua hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được những kết quả tốt, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, luôn có sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được duy trì thường xuyên. Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia cùng với ban Giám đốc điều hành của Công ty trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác sản xuất điện và công tác thoái vốn đầu tư.

Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động Công ty bằng các nghị quyết và quyết định trong các trường hợp khác thông qua điện thoại trực tiếp. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định sớm nhất, kịp thời đáp ứng hoạt động của Công ty.

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp 04 phiên thường kỳ vào các quý I, II, III, IV. Nội dung chính các cuộc họp: Thông qua thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt quỹ lương, phê duyệt phương án tái cấu trúc; dự kiến phương án phân chia lợi nhuận.

Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cho năm tài chính 2021 ngày 19/06/2021 và chi trả cổ tức năm 2020 theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Thông qua các nội dung sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của các cấp quản lý và pháp luật hiện hành.

Thông qua và chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra và thực hiện các công việc tái cấu trúc, thoái vốn ngoài công tác sản xuất điện của Công ty.

Thông qua và phê duyệt quỹ lương, ký phụ lục hợp đồng thuê Giám đốc điều hành năm 2021.

2. Kết quả hoạt động thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ trọng tâm là chỉ đạo công ty thực hiện các công việc sau:

- Sản xuất kinh doanh điện
- Tiến hành các công việc tái cấu trúc công ty theo chủ trương của Tổng công ty Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 9 và nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B.

Kết quả thực hiện:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh điện

Với các chỉ tiêu được giao, ngay từ đầu năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát từng công việc, chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý, năm. Cùng với sự nỗ lực của ban Giám đốc điều hành và tập thể CBCNV toàn Công ty, năm 2021 Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra như sau:

Thực hiện các chỉ tiêu năm 2021,

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ HT
1	Tổng giá trị SXKD	tr. đồng	176.500	182.567	103%
2	Tổng doanh thu	tr. đồng	160.500	165.983	103%
3	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	63.000	64.185	102%
4	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	50.400	51.102	101%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	20	22	110%

b. Công tác tái cấu trúc.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng chiến lược cho hoạt động SXKD của Công ty với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm.

Thực hiện chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt phương án tái cấu trúc công ty bao gồm các công việc sau:

- Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện.
- Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện.

Kết quả thực hiện :

- *Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện:* Công tác sản xuất kinh doanh điện được duy trì ổn định và phát điện theo kế hoạch đề ra.
- *Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện:* Vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện của Công ty bao gồm: Đầu tư 30,6 tỷ đồng góp vốn điều lệ vào công ty CP Sông Đà Tây Đô. Kết quả thực hiện như sau:

Công ty CP Sông Đà Tây Đô đã bán đấu giá được một số tài sản với giá trị 26,26 tỷ đồng. Hiện nay Công ty CP Sông Đà Tây Đô đang tiến hành bán đấu giá tài sản còn lại với giá trị thu hồi gán trừ công nợ 12,18 tỷ đồng.

Sau khi Công ty CP Sông Đà Tây Đô hoàn thành bán đấu giá các tài sản, Công ty CP thủy điện Nậm Mu sẽ thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô, thu hồi vốn đầu tư cho Công ty CPTĐ Nậm Mu theo phương án

được Hội đồng quản trị quyết định theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

c. Công tác đầu tư.

Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo cơ hội đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B. Hiện nay Công ty đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư Dự án và làm việc với các cơ quan ban ngành về thủ tục đầu tư Dự án, sau khi được các cơ quan Ban ngành và UBND tỉnh Lào Cai đồng ý về chủ trương đầu tư, Công ty sẽ triển khai nghiên cứu khả thi dự án.

3. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021:

Năm 2021 Hội đồng quản trị có 5 thành viên, tạm tính lương và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021 là: **324.000.000** đồng.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm 2021 Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cơ quan có thẩm quyền khác theo đúng Điều lệ công ty và pháp luật Nhà nước.

5. Tổng kết thực hiện nhiệm vụ

a. Các việc đã làm được

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 103%, lợi nhuận trước thuế đạt 102%, lợi nhuận sau thuế đạt 101% và thực hiện được một phần công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.

b. Các việc chưa làm được

Chưa hoàn thành công tác thoái vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô.

Công tác nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B đã triển khai nhưng chưa có kết quả cụ thể.

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 (Trình ĐHCĐ thông qua)

- Tổng giá trị SXKD	: 176,0 tỷ đồng
- Doanh thu	: 160,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 65,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 52,5 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	: 43,7 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản	: 39,8 tỷ đồng
- Mức cổ tức dự kiến	: 20 %

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

2.1. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, trình các cấp quản lý theo quy định. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và chi trả cổ tức năm 2021 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



2.2. Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh các nhà máy thủy điện, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính, thực hiện công tác đầu tư theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tái cấu trúc công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.4. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;

2.5. Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty;

2.6. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý;

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn và mong muốn nhận được ý kiến tham gia đóng góp của quý cổ đông để tập thể Hội đồng quản trị ngày càng hoàn thiện nâng cao năng lực, chỉ đạo công ty hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ quý cổ đông giao cho.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu HĐQT, TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

Số: 01/TT- HĐQT/22
(V/v: Phương án phân chia lợi nhuận
năm 2021)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 như sau:

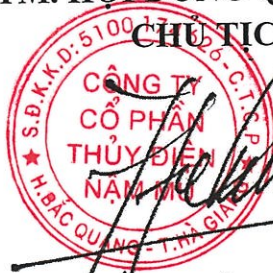
- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2021 | : 64.185.453.486 đồng |
| 2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | : 13.083.458.078 đồng |
| 3. Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021 (1-2) | : 51.101.995.408 đồng |
| 4. Trích lập các quỹ | : 4.088.159.633 đồng |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%) | : 4.088.159.633 đồng |
| 5. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (3-4) | : 47.013.835.775 đồng |
| 6. Lợi nhuận các năm trước chuyển sang | : 2.197.805.616 đồng |
| 7. Lợi nhuận chia cổ tức 22% bằng tiền | : 46.199.780.000 đồng |
| 8. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (5+6-7) | : 3.011.861.391 đồng |

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như kính gửi
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Quang

Số: 02/TT-HĐQT/22
(V/v: Thù lao HĐQT, BKS, TK)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty
- Căn cứ kết quả và kế hoạch SXKD của Công ty

Để phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Hội đồng quản trị công ty có năm (05) thành viên:

- Ông Trần Thế Quang - Chủ tịch.
- Ông Bùi Trọng Cẩn - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Viết Kỳ - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Đức Lương - Ủy viên.
- Bà Trần Thị Len - Ủy viên.

2. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên:

- Bà Trần Ngọc Anh - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung - Kiểm soát viên
- Bà Đặng Thị Đoàn Trang - Kiểm soát viên

II. LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ

1. Báo cáo Lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021:

Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2021 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	176.500	182.567	103%
2	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	63.000	64.185	102%

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Vậy tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện năm 2021 là 100%. Căn cứ các nội dung trên thì tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021, chi tiết theo bảng sau:

5.1 Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông:



TT	Chức danh	Số người	Số tháng	KH Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	Lương, thù lao /tháng năm 2021 được hưởng 100% KH	Tổng lương, thù lao năm 2021 (đồng)
-1	-2	-3	-4	-5	(6)=(5)x100%	(7)=(6)x(4)x(3)
I	Lương của cán bộ chuyên trách					
1	Trưởng BKS chuyên trách	1	12	20.000.000	20.000.000	240.000.000
II	Thù lao					
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	7.000.000	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	5.000.000	5.000.000	240.000.000
3	Thành viên BKS	2	12	4.000.000	4.000.000	96.000.000
4	Thư ký	1	12	3.000.000	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng					696.000.000

2. Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch, Lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)	Mức lương (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên HĐQT	7.000.000	
4	Kiểm soát viên	5.000.000	
5	Thư ký	4.000.000	

* Đối với người quản lý chuyên trách:

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện được xác định bằng mức tiền lương kế hoạch như trên.
- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức lương thấp nhất không thấp hơn 70% mức lương kế hoạch trên.

* *Đối với người quản lý không chuyên trách:* Mức thù lao chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không quá 120% thù lao kế hoạch và không thấp hơn 70% mức thù lao kế hoạch trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang



Số: 03/TT- HĐQT/22
(V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền
cho HĐQT)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty.

Để thuận lợi trong công tác quản trị doanh nghiệp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách năm (05) Công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

Số: 01/TT- BKS/22
(V/v: Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài
chính năm 2022)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách năm (05)
Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Danh sách Công ty kiểm toán bao gồm:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
5. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Ngọc Anh

Số/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẠM MU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu;

Căn cứ biên bản số/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu năm 2022 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện tài chính năm 2021.

- Giá trị SXKD : 182,5 tỷ đồng
- Doanh thu : 165,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 64,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 51,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 46,1 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch tài chính 2022.

- Tổng giá trị SXKD : 176,0 tỷ đồng
- Doanh thu : 160,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 65,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 52,5 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 43,7 tỷ đồng
- Mức cổ tức : 20 %

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

3. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2021	64.185.453.486
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.083.458.078
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021 (3=1-2)	51.101.995.408
4	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	4.088.159.633
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (5=3-4)	47.013.835.775

6	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	2.197.805.616
7	Lợi nhuận chia cổ tức 22% bằng tiền	46.199.780.000
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (8=5+6-7)	3.011.861.391

(Tỷ lệ biểu quyết.....% tán thành)

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

6. Thông qua Lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2021, kế hoạch năm 2022:

- 6.1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2021: **696.000.000** đồng, tương đương với 100% kế hoạch.

- 6.2. Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2022:

TT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch (đ/tháng)	Mức lương kế hoạch (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách		20.000.000
3	Thành viên HĐQT	7.000.000	
4	Kiểm soát viên	5.000.000	
5	Thư ký	4.000.000	

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.
- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương, thù lao thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương kế hoạch.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao thực hiện giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% mức lương, thù lao kế hoạch trên.

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

7. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Khánh B.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách năm (05) Công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

(Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

8. Thông qua danh sách năm (05) đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) đơn vị để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
 - Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
- (Tỷ lệ biểu quyết% tán thành)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các nội dung tại **Điều 1** theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty CP thủy điện Nậm Mu căn cứ nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- HĐQT, BKS Cty.
- UBCKNN
- Lưu VP Cty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Trần Thế Quang

-

.

.